

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Mỹ Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 11/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, chuẩn hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Mỹ Đức về rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, chuẩn hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính thuộc xã Mỹ Đức năm 2026;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND xã Mỹ Đức tại Tờ trình số 131/TTr-VP ngày 14/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 73 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Mỹ Đức.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng, cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc UBND xã có trách nhiệm áp dụng quy trình vào giải quyết công việc nội bộ tại cơ quan mình theo đúng nội dung được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (B/c);
- Văn phòng UBND Thành phố (B/c);
- Sở Nội vụ Thành phố (B/c);
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT.VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Đường

Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Mỹ Đức
(Kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 14/05/2026 của UBND xã Mỹ Đức)

STT	Tên TTHC nội bộ	Ghi chú
A	TTHC NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND XÃ (73)	
I	Văn phòng HĐND&UBND (04)	
1.	Thủ tục Quản lý văn bản đi - đến của HĐND, UBND huyện Mỹ Đức	Văn thư
2.	Thủ tục xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của UBND xã	Tham mưu tổng hợp về chuyên ngành
3.	Quy trình thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật
4.	Quy trình thực hiện công tác Hòa giải ở cơ sở	Hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật
II	Phòng Văn hóa - Xã hội (46)	
5.	Thủ tục tự chấm điểm CCHC cấp xã	Cải cách hành chính
6.	Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính	Cải cách hành chính
7.	Quy trình xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm	Cải cách hành chính
8.	Quy trình bầu cử Trưởng thôn	Chính quyền địa phương
9.	Quy trình sáp nhập, tách thôn	Chính quyền địa phương
10.	Quy trình thành lập, tách, sáp nhập phòng	Tổ chức bộ máy
11.	Quy trình thành lập, tách, sáp nhập đơn vị sự nghiệp	Tổ chức bộ máy
12.	Quy trình Giải quyết trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Người có công

13.	Quy trình Giải quyết chế độ bảo hiểm y tế đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Người có công
14.	Quy trình Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thân nhân khi đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc từ trần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Người có công
15.	Quy trình Giải quyết chế độ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ	Người có công
16.	Quy trình Giải quyết chế độ Mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ	Người có công
17.	Quy trình Giải quyết chế độ hỗ trợ tiền mai táng khi người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng từ trần theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội	Người có công
18.	Quy trình Giải quyết chế độ theo QĐ 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Cam-pu-chia	Người có công
19.	Quy trình nội bộ giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng chế độ Mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Người có công
20.	Thủ tục đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, LĐHĐ theo Nghị định 111/2000/NĐ-CP hàng năm	Cán bộ, công chức
21.	Thủ tục xét nâng bậc lương thường xuyên (nâng bậc lương trước niên hạn), nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ, công chức
22.	Thủ tục thực hiện ban hành quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức viên chức và cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ, công chức
23.	Thủ tục xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm	Cán bộ, công chức

24.	Thủ tục giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo	Cán bộ, công chức
25.	Thủ tục thực hiện các Kết luận thanh tra, xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp	Cán bộ, công chức
26.	Thủ tục chuyển xếp lương, phụ cấp theo Nghị định 33 đối với Cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách	Cán bộ, công chức
27.	Thủ tục bầu cử, miễn nhiệm các chức danh của HĐND, UBND xã	Nội vụ
28.	Thủ tục phê chuẩn, miễn nhiệm thành viên UBND.	Nội vụ
29.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Thi đua - khen thưởng
30.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	Thi đua - khen thưởng
31.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	Thi đua - khen thưởng
32.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình	Thi đua - khen thưởng
33.	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến	Thi đua - khen thưởng
34.	Thủ tục tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	Thi đua - khen thưởng
35.	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”	Thi đua - khen thưởng
36.	Thủ tục xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm	Chuyển đổi số
37.	Thủ tục tự chấm điểm chỉ số chuyển đổi số cấp xã hàng năm	Chuyển đổi số
38.	Thủ tục kiểm tra công tác chuyển đổi số hàng năm	Chuyển đổi số
39.	Quy trình đánh giá chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục tiểu học	Giáo dục - đào tạo
40.	Giải quyết thủ tục tiếp nhận và xử lý kiến nghị phản ánh về cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã	Giáo dục - đào tạo
41.	Quy trình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”	Văn hóa

42.	Quy trình công nhận hương ước, quy ước	Văn hóa
43.	Quy trình tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước	Văn hóa
44.	Quy trình bãi bỏ hương ước, quy ước	Văn hóa
45.	Quy trình giải quyết công việc kiểm tra hành nghề y, dược ngoài công lập, cơ sở phun xăm thẩm mỹ, kinh doanh mỹ phẩm, trang thiết bị y tế trên địa bàn xã	Y tế
46.	Quy trình giải quyết công việc kiểm tra liên ngành về công tác kiểm tra an toàn thực phẩm	Y tế
47.	Quy trình giải quyết công việc kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế đối với các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, suất ăn và nước uống cho bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã năm học 2025- 2026	Y tế
48.	Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho người già yếu không có khả năng tự phục vụ và mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo NQ63/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố,	Bảo trợ xã hội
49.	Giải quyết chế độ bảo hiểm y tế đối với các đối tượng đủ điều kiện theo NQ19/2025/NQ/HĐND ngày 09/07/2025 của HĐND thành phố	Bảo trợ xã hội
50.	Quy trình Giải quyết chế độ đối tượng trẻ em là người khuyết tật nhẹ dưới 16 tuổi theo Nghị Quyết 63 / NQ - HĐND thành phố Hà Nội ngày 21/11/2025.	Bảo trợ trẻ em
III	Phòng kinh tế (23)	
51.	Thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.	Xây dựng
52.	Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.	Xây dựng
53.	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp xã/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã	Nông nghiệp và Môi trường

54.	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã	Nông nghiệp và Môi trường
55.	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Nông nghiệp và Môi trường
56.	Công bố sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường	Nông nghiệp và Môi trường
57.	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Bảo vệ môi trường	Nông nghiệp và Môi trường
58.	Kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường đối với sự cố chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 11/2025/QĐ- TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải	Nông nghiệp và Môi trường
59.	Thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp xã ngày sau khi sự cố xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 11/2025/QĐ- TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải	Nông nghiệp và Môi trường
60.	Tiếp nhận đăng ký môi trường của các dự án, cơ sở thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 131/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Nông nghiệp và Môi trường
61.	Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Công thương
62.	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Công thương
63.	Quyết định về việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Công thương

64.	Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Công thương
65.	Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Công thương
66.	Quyết định giao tài sản công	Tài chính
67.	Quyết định điều chuyển tài sản công	Tài chính
68.	Quyết định thu hồi tài sản công trong 02 trường hợp: (1) Cơ quan, đơn vị tự nguyện trả lại cho Nhà nước; (2) Theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Tài chính
69.	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Tài chính
70.	Quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định	Tài chính
71.	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công	Tài chính
72.	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn	Tài chính
73.	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công hàng năm	Tài chính